

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ B - TỈNH THANH HÓA

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Ngọc L

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trịnh Đình H
2. Bà Đặng Thị T .

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 235 và Điều 246 của BLTTDS;

Căn cứ vào hồ sơ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 39/2020/TLST-KDTM ngày 19 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng N.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 2 đường Láng H, phường Thành C, Quận Ba Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trịnh Minh H1 – Giám đốc Ngân hàng N – Chi nhánh thị xã B B1 Thanh Hóa.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Đ – Sinh năm 1960

Địa chỉ: Khu 11, phường Ngọc T1, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Phạm Xuân L1 - Sinh năm 1953

Địa chỉ: Khu 11, phường Ngọc T1, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Đ, ông L1:

Anh Phùng Văn T2 – Sinh năm 1981

Địa chỉ: Khu 11, phường Ngọc T1, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa.

(Theo 02 Giấy ủy quyền cùng đề ngày 30/3/2021).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ghi nhận sự tự nguyện của Ngân hàng N về việc rút một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể:

+ Đối với số tiền 1.519.798.686đồng(*Một tỷ năm trăm mười chín triệu bảy trăm chín mươi tám nghìn sáu trăm tám mươi sáu đồng*), trong đó: tiền gốc là 1.493.733.840đồng(*Một tỷ bốn trăm chín mươi ba triệu bảy trăm ba mươi ba nghìn tám trăm bốn mươi đồng*) và lãi suất là 26.064.846đồng(*Hai mươi sáu triệu không trăm sáu mươi tư nghìn tám trăm bốn mươi sáu đồng*) vì bà Nguyễn Thị Đ đã thanh toán cho Ngân hàng N;

+ Tài sản thế chấp là Chiếc xe tải có cần cẩu nhãn hiệu Dongfeng, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 069917 ngày 08/5/2019 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Thanh Hóa cấp mang tên bà Nguyễn Thị Đ, số khung L4X6D8808906, số máy 603387622618, số loại: HH/C26033, Biển kiểm soát 36C – 066.14, màu sơn: Vàng, năm sản xuất: 2013, xuất xứ: Trung Quốc, tại Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai là phương tiện vận tải số: 3524/035/09/2019 ngày 29/3/2019, phụ lục Hợp đồng thế chấp tài sản số: 01-3524/035/09/2019 ngày 14/5/2019, phụ lục sửa đổi bổ sung nội dung Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai là phương tiện vận tải số: 02 ngày 23/03/2020;

+ Hợp đồng tín dụng số 3524 – LAV – 202000408 ngày 05 tháng 3 năm 2020(Bà Nguyễn Thị Đ đã trả nợ xong cho Ngân hàng).

Đại diện ngân hàng N và người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Đ, ông Phạm Xuân L1 thống nhất: Tính đến ngày 16/4/2021(Ngày xét xử sơ thẩm) bà Nguyễn Thị Đ còn nợ Ngân hàng N số tiền gốc là 3.491.066160(*Ba tỷ bốn trăm chín mươi một triệu không trăm sáu mươi sáu nghìn một trăm sáu mươi đồng*), lãi suất trong hạn là 546.216.304đồng(*Năm trăm bốn mươi sáu triệu hai trăm mười sáu nghìn ba trăm lẻ tư đồng*). Tổng cộng cả gốc và lãi suất: 4.037.282.464đồng (*Bốn tỷ không trăm ba mươi bảy triệu hai trăm tám mươi hai nghìn bốn trăm sáu mươi tư đồng*). Trong đó, đối với Hợp đồng tín dụng số: 3524 – LAV – 201900663 ngày 29/3/2019 còn nợ: Tiền gốc là 1.987.552.000đồng(*Một tỷ chín trăm tám mươi bảy triệu năm trăm năm mươi hai nghìn đồng*), lãi suất trong hạn là 384.459.140đồng(*Ba trăm tám mươi tư triệu bốn trăm năm mươi chín nghìn một trăm bốn mươi đồng*); đối với Hợp đồng tín dụng số: 3524 – LAV – 201901280 ngày 24/6/2019 còn nợ: Tiền gốc là 1.503.514.160đồng(*Một tỷ năm trăm lẻ ba triệu năm trăm mười bốn nghìn một trăm sáu mươi đồng*), lãi suất trong hạn là 161.757.164đồng(*Một trăm sáu mươi một triệu bảy trăm năm mươi bảy nghìn một trăm sáu mươi tư đồng*).

Thời gian và phương thức trả nợ, hai bên thống nhất như sau: Bà Nguyễn Thị Đ thanh toán dần cho Ngân hàng N mỗi tháng(Chậm nhất vào ngày 25 hàng tháng) số tiền là 150.000.000đồng(*Một trăm năm mươi triệu đồng*). Thời gian bà Nguyễn Thị Đ bắt đầu thanh toán dần cho Ngân hàng N kể từ tháng 05/2021.

Bà Nguyễn Thị Đ tiếp tục phải chịu khoản tiền lãi suất phát sinh đối với khoản tiền dư nợ gốc kể từ ngày 17/4/2021 cho đến khi thanh toán hết số dư nợ theo mức lãi suất và các điều khoản quy định mà hai bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số: 3524 – LAV – 201900663 ngày 29/3/2019, Hợp đồng tín dụng số: 3524 – LAV – 201901280 ngày 24/6/2019 . Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng số: 3524 – LAV – 201900663 ngày 29/3/2019, Hợp đồng tín dụng số:

3524 – LAV – 201901280 ngày 24/6/2019 các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng N thì lãi suất mà bà Nguyễn Thị Đ phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng N theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng N

Nếu bà Nguyễn Thị Đ vi phạm bất kỳ thời hạn trả nợ nào như đã cam kết ở trên thì Ngân hàng N có quyền làm đơn yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm gồm:

+ Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai là phương tiện vận tải số: 3524/035/09/2019 ngày 29/3/2019, phụ lục Hợp đồng thế chấp tài sản số: 01- 3524/035/09/2019 ngày 14/5/2019, phụ lục sửa đổi bổ sung nội dung Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai là phương tiện vận tải số: 02 ngày 23/03/2020, được ký kết giữa bà Nguyễn Thị Đ, ông Phạm Xuân L1 và Ngân hàng N - Chi nhánh thị xã B B1 Thanh Hóa. Tài sản bảo đảm là Chiếc xe tải có cần cầu nhãn hiệu HUYDAI, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 057968 ngày 14/9/2019 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Thanh Hóa cấp mang tên bà Nguyễn Thị Đ, số khung 188PFC086829, số máy D6CAFJ283331; Số loại: HD360; Biển kiểm soát 36C – 126.90, màu sơn: Trắng, năm sản xuất: 2015, xuất xứ: Hàn Quốc.

+ Hợp đồng thế chấp tài sản số: 3524/061/09/2019 ký kết ngày 19/6/2019 và phụ lục sửa đổi bổ sung nội dung Hợp đồng thế chấp tài sản số: 01 ngày 23/3/2020, được ký kết giữa bà Nguyễn Thị Đ, ông Phạm Xuân L1 và Ngân hàng N - Chi nhánh thị xã B B1 Thanh Hóa. Tài sản bảo đảm: Xe ô tô tải có cần cầu nhãn hiệu HYUNDAI, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 071663, Biển số 36C- 289.63 do Phòng cảnh sát Giao thông Công An tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 14/6/2019 mang tên bà Nguyễn Thị Đ; Màu sơn: Trắng; Nước sản xuất: Hàn Quốc; Số khung: Z18SPGC087499 ; Số máy: D6CAFJ284796; Số loại : HD360; năm sản xuất: 2015; màu sơn: Trắng.

Trường hợp xử lý tài sản bảo đảm để trả nợ cho Ngân hàng N mà còn thừa thì trả lại cho bà Nguyễn Thị Đ; trường hợp xử lý tài sản bảo đảm mà không đủ để trả nợ cho Ngân hàng, thì bà Nguyễn Thị Đ vẫn phải trả tiếp số tiền còn lại theo Hợp đồng tín dụng số: 3524 – LAV – 201900663 ngày 29/3/2019, Hợp đồng tín dụng số: 3524 – LAV – 201901280 ngày 24/6/2019 cho đến khi trả xong toàn bộ số nợ.

Về án phí kinh doanh thương mại: □p dụng điểm đ khoản 6 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà Nguyễn Thị Đ là người cao tuổi và có đơn xin miễn tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Miễn nộp tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch cho bà Nguyễn Thị Đ.

- Trả lại cho Ngân hàng N(Đại diện là Ngân hàng N - Chi nhánh thị xã B B1 Thanh Hóa) số tiền tạm ứng án phí Ngân hàng đã nộp 56.665.000đồng (*Năm mươi sáu triệu sáu trăm sáu mươi lăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số

AA/2019/0007099 ngày 05/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã B, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ-ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì ng-ời đ-ợc thi hành án dân sự, ng-ời phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc c- ỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án đ-ợc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đ-ợng sự;
- VKS ND thị xã B;
- Chi cục THA DS thị xã B;
- TAND tỉnh Thanh hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Ngọc L